| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2019
V/v yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà:* Ông Nguyễn Việt Tiến;
*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham phiên tòa*** Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST- HNGĐ ngày 29/5/2019 về việcyêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐST- HNGĐ ngày 18/2/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Đội 7, thôn N, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở tại: 3 S Way, #02 -14 S, Singapore 068805.

Người được ủy quyền của chị Nguyễn Thị Hồng T:

Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 8, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**2. Bị đơn:** Anh Phùng Thế D, sinh năm 1985;

ĐKHKTT: Đội 7, thôn N, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở tại: BLK 515A, W Drive 14 #01 – 181, Singapore 731515.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Ông Phùng Minh G, sinh năm 1959’
Bà Cao Thị H, sinh năm 1959;
Đều trú tại: Đội 7, thôn N, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
(Chị T. Bà H, ông G, bà H có đơn xin xử vắng mặt; anh D Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Phùng Thế D kết hôn ngày 27/12/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2015, chị T đi làm việc tại Singapore. Tháng 9 năm 2016 chị T đưa anh D sang Singapore để cùng nhau làm ăn, trang trải công nợ và tích cóp để có vốn về quê sinh sống sau này. Sau khi sang Singapore tình cảm vợ chồng không cải thiện mà lại càng thêm mâu thuẫn trầm trọng nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị Nguyễn Thị Hồng T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thế D.

Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Quỳnh H, sinh ngày 19/12/2013. Hiện nay cháu H đang ở cùng với ông bà nội là ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H tại địa chỉ: Đội 7 N, xã V, TP V, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn chị T có nguyện vọng để ông bà nội tiếp tục nuôi dưỡng cháu vì hiện nay chị T đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu. Chị T sẽ có trách nhiệm gửi tiền cấp dưỡng hàng tháng để nuôi cháu với mực cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng. Nếu ông bà nội không đồng ý nuôi cháu chị T đề nghị giao cháu cho bố mẹ đẻ chị nuôi dưỡng..

Về tài sản chung, công nợ; Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện theo ủy quyền của chị T, bà Vũ Thị H trình bày: Bà H là người được chị T ủy quyền để thay mặt chị T nộp án phí và các chi phí tố tụng cho chị T, nhận các văn văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo lại cho chị T. Mọi vấn đề liên quan đến việc ly hôn của chị T và anh D, chị T đã trình bày trong đơn ly hôn bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Phùng Thế D. Đối với việc ly hôn của chị T và anh D, ông bà đã biết và cũng đã khuyên răn nhiều lần nhưng chị T không nghe. Chị T và anh D có 01 con chung là cháu Phùng Quỳnh H, sinh ngày 19/12/2013. Sau khi chị T và anh D đi làm việc tại Singapore ông bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Nếu chị T và anh D không ở được với nhau và phải ly hôn ông bà đề nghị vẫn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Quỳnh H, ông G, bà H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu H vì ông bà đã nuôi cháu từ khi cháu 20 tháng tuổi cho đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ Luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Phùng Thế D. Về con chung: Giao cháu Phùng Quỳnh H, sinh ngày 19/12/2013 cho ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông G, bà H không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

cháu H.Về tài sản chung, công nợ: Do chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe đ- ơng sự trình bày, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T gửi đơn xin ly hôn anh Phùng Thế D tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn xin ly hôn, chị T trình bày hiện chị T và anh D đang sống và làm việc tại Singapore. Đơn ly hôn của chị T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Singapore. Tại văn bản số 12420/QLXNC-P5 ngày 01/8/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Phùng Thế D đã xuất cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 15/02/2019 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Phùng Thế D đang sinh sống và làm việc tại Singapore, Theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng T và đại diện theo ủy quyền của chị T là bà Vũ Thị H, Tòa án nhân dân tỉnh phú Thọ đã hai lần có văn bản ủy thác cho Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Singapore tống đạt thông báo thụ lý của Tòa án và lấy lời khai của anh Phùng Thế D ở tại địa chỉ: BLK 515A, W Drive 14#01 – 181, Singapore 731515 nhưng đến ngày mở phiên tòa được ấn định trong thông báo thụ lý, anh Phùng Thế D không có mặt và cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 477,Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có văn bản gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Singapore yêu cầu thông báo kết quả việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Phùng Thế D nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ không nhận được thông báo về kết quả thực hiện việc tống đạt văn bản tố tụng cho anh Phùng Thế D của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hòa Singapore. Căn cứ Điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử vắng mặt anh Phùng Thế D.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phùng Thế D là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thế D.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị T và anh D mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, nên việc chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu ly hôn với anh Phùng Thế D là có căn cứ, được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phùng Quỳnh H, sinh ngày 19/12/2013. Hiện nay cháu H đang ở cùng với ông bà nội là ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H tại địa chỉ: Đội 7 N, xã V, TP V, tỉnh Phú

Thọ. Ly hôn chị T có nguyện vọng để ông bà nội tiếp tục nuôi dưỡng cháu vì hiện nay chị T đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu. Chị T sẽ có trách nhiệm gửi tiền cấp dưỡng hàng tháng để nuôi cháu với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng. Ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H cũng xác nhận cháu Phùng Quỳnh H hiện đang được ông bà chăm sóc từ khi chị T, anh D đi nước ngoài. Nếu chị T và anh D ly hôn, ông bà đề nghị vẫn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Xét thấy chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phùng Thế D là bố mẹ đẻ của cháu H đều đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu H. Cháu H từ lúc hơn 20 tháng tuổi vẫn do ông G, bà H là ông bà nội của cháu trực tiếp chăm sóc, chị T cũng đồng ý giao cháu H cho ông bà nuôi dưỡng sau khi chị T và anh D ly hôn nên để đảm bảo cho cháu H có điều kiện phát triển tốt nhất, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu khi cả bố mẹ cháu đều ở nước ngoài cần giao cháu Phùng Quỳnh H cho ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Quỳnh H.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Do chị Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83; 104; 107; 110 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Phùng Thế D.

2.Về con chung: Giao cháu Phùng Quỳnh H, sinh ngày 29/12/2013 cho ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian chị T, anh D ở nước ngoài. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phùng Minh G và bà Cao Thị H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Quỳnh H.

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phùng Thế D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu H không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003163 ngày 04/4/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có mặt tại Việt Nam được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Các đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã V;
- Các đ- ơng sự;
- L- u: HS+AV:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Việt Tiến**